

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 2091 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 09 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu đô thị mới Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2406/SXD-PTĐT ngày 20 tháng 5 năm 2015 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, với nội dung chính sau:

1. Lý do điều chỉnh quy hoạch: Điều chỉnh một số nội dung trong quy hoạch chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 343/QĐ-UB ngày 31/01/2005 của UBND tỉnh; Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 04/12/2009 của UBND huyện Đông Sơn cho phù hợp với thực tế hiện trạng khu vực và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1587/UBND-CN ngày 07/3/2014, Công văn số 10246/UBND-CN ngày 27/10/2014.

TỔNG DẦU TƯ PT NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
Số: 1546
Ngày: 10/6/15
ĐẾN
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

2. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh quy mô quy hoạch chia lô tại lô đất DC-LK01 và DC-LK05 theo hiện trạng đất đã giải phóng mặt bằng.

- Điều chỉnh lại chức năng sử dụng đất một số lô đất DC-BT01, DC-BT02, DC-BT03, DC-BT04, DC-BT06 và DC-BT09 từ biệt thự thành nhà ở liên kế.

- Điều chỉnh một phần diện tích đã giải phóng mặt bằng tại lô đất DC-HT05 thành đất tái định cư (ký hiệu DC-TĐC05) phục vụ các hộ dân thuộc diện GPMB (nằm trong dự án) để hoàn thành hệ thống thoát nước mưa và thông tuyến giao thông ven sông Nhà Lê.

- Bổ sung tuyến đường từ điểm K1 đến điểm K2 dài 52,3m có lộ giới: 11,5m (lòng đường 7,5m; vỉa hè 2x2,0m) và tuyến đường nội bộ từ điểm K3 đến K4 dài 49,0m có lộ giới: 5,0m (lòng đường 3,0m; vỉa hè phía Đông Bắc 2,0m).

3. Phạm vi ranh giới, diện tích khu vực lập điều chỉnh quy hoạch: Bao gồm 02 khu với tổng diện tích 115.493,6 m². Cụ thể như sau:

3.1. Khu số 01: Có diện tích 25.251,9 m² (điều chỉnh các lô đất: DC-LK01, DC-LK05, DC-HT02, DC-HT03).

- Ranh giới, giới hạn khu đất:

+ Phía Bắc giáp : Quốc lộ 47.

+ Phía Nam giáp : Đường giao thông hiện trạng.

+ Phía Đông giáp : Lô đất DC-LK5-1.

+ Phía Nam giáp : Đường giao thông theo quy hoạch.

- Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 04/12/2009	Diện tích sau khi điều chỉnh	Diện tích thay đổi (tăng +; giảm -)
			Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	
1	Đất dân cư hiện trạng 02	DC-HT02	2.002,0	2.702,4	+700,4
2	Đất dân cư hiện trạng 03	DC-HT03	5.355,0	6.272,0	+917,0
3	Đất dân cư nhà liên kế 01	DC-LK01	3.816,0	2.813,0	-1.003,0
4	Đất dân cư nhà liên kế 05	DC-LK05	1.574,0	996,8	-577,2
5	Đất giao thông	GT	12.504,9	12.467,7	-37,2
6	Đất đầu nối HTKT	HTKT		394,7	
	Tổng		25.251,9	25.251,9	

3.2. **Khu số 02:** Có diện tích 90.241,7 m² (điều chỉnh các lô đất: DC-BT01, DC-BT02, DC-BT03, DC-BT04, DC-BT06, DC-BT09, DC-HT05).

- Ranh giới, giới hạn khu đất:

- + Phía Bắc giáp : Lô đất CC-DM, CC - CX05, DC-BT8.
- + Phía Nam giáp : Hành lang đường sắt và lô đất CC-TTK02.
- + Phía Đông giáp : Lô đất DC-LK18.
- + Phía Nam giáp : Đường giao thông theo quy hoạch.

- Các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích theo Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 04/12/2009	Diện tích sau khi điều chỉnh		Diện tích thay đổi (tăng +; giảm -)
		Diện tích (m ²)	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	
1	Đất biệt thự 01				
1.a	Đất biệt thự 01 (DC-BT01)	13.473,0	DC-BT01	7.455,2	-6.017,8
1.b	Đất dân cư nhà liên kế	0,0	LK-26	5.394,0	+5.394,0
2	Đất biệt thự 02 (DC-BT02)	4.145,0	LK-27	4.145,0	0,0
3	Đất biệt thự 03 (DC-BT03)	4.537,0	LK-28	4.537,0	0,0
4	Đất biệt thự 04 (DC-BT04)	5.950,0	LK-29	5.950,0	0,0
5	Đất biệt thự 06 (DC-BT06)	4.658,0	LK-30	4.658,0	0,0
6	Đất biệt thự 09 (DC-BT09)	9.318,0	LK-31	9.318,0	0,0
7	Đất dân cư HTCT05				
7.a	Đất dân cư HT cải tạo 05 (DC-HT05)	6.058,0	DC-HT05	4.390,3	-1.688,7
7.b	Đất dân cư tái định cư (DC-TĐC05)		DC-TĐC05	1.688,7	+1.688,7
8	Đất cây xanh 06 (CC-CX06)	2.429,0		2.429,0	0,0
9	Đất giao thông	39.673,7		40.297,5	+623,8
	Tổng	90.241,7		90.241,7	

4. Các nội dung khác giữ nguyên theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa được UBND huyện Đông Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 04/12/2009.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung trên; gửi Sở Xây dựng dựng kiểm tra đóng dấu, lưu trữ theo quy định, làm cơ sở quản lý và thực hiện.

- Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, UBND thành phố Thanh Hóa theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch được duyệt; xác định các vấn đề đất đai, nghĩa vụ và các nội dung khác có liên quan tài chính theo các quy định hiện hành của pháp luật trước khi thực hiện đầu tư xây dựng.

- UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm thu tiền sử dụng đất đối với các hộ đã xây dựng lấn chiếm ở các khu vực đề nộp ngân sách nhà nước theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Tổng Công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H20.(2015)QĐPD_DCQH KDT Dong Son

KT. CHỦ TỊCH
THÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hồi